

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-03-2021

V/v: ly hôn giữa

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn
Việt V.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Minh Tân

2. Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Phạm Bá Hiệp – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 458/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Số 80 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định. Nơi cư trú: Số 14/48 đường H, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt V, sinh năm 1981; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Số 80 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định. Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 1, trại 5 Lam Sơn, Yên Định, Thanh Hóa.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị N (tức Bình), sinh năm 1956 là mẹ đẻ anh V. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 80 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. *Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Việt V về nuôi con chung:* Bà Nguyễn Thị N (tức Bình), sinh năm 1956 là mẹ đẻ anh V. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 80 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định. (Văn bản ủy quyền ngày 03-12-2020).

(Tại phiên tòa chị H, bà N có mặt, anh V có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại đơn khởi kiện ngày 09-7-2020, bản tự khai ngày 09-10-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Việt V tìm hiểu tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2011 nhưng đến tháng 6-2012 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố N. Sau khi kết anh chị chung sống được thời gian ngắn thì phát mâu thuẫn do thường xuyên cãi nhau. Tháng 9-2012 anh V đã bị công an đưa đi cải tạo tại cơ sở giáo dục với thời hạn 2 năm. Sau khi anh V trở về thì mâu thuẫn vợ chồng vẫn không hòa giải được, hai bên chung sống không còn tình cảm và sự tôn trọng lẫn nhau. Đầu năm 2015 anh V lại phạm tội giết người bị kết án 13 năm tù và hiện nay anh V đang chấp hành án tại trại giam số 5 Lam Sơn, Yên Định, Thanh Hóa. Năm 2015 bản thân chị cũng phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, bị xử phạt 5 năm tù, đến cuối năm 2019 thì chị thi hành án xong. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng kéo dài nhiều năm, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Việt V.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-5-2013, khi chị đi chấp hành hình phạt tù từ năm 2015 thì cháu ở với bà nội là bà Nguyễn Thị N, sau khi chị chấp hành án xong cho đến nay cháu vẫn đang ở với bà nội. Nay ly hôn chị nhất trí giao con cho anh V và đồng ý với quan điểm của anh V ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu cho đến khi anh V chấp hành án xong.

Sau khi chấp hành án xong về địa phương chị có sinh thêm cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30-5-2020 tuy nhiên cháu không phải là con của anh V. Chị đã được Tòa án giải thích về việc giám định ADN để xác định cha cho con đối với cháu Nguyễn Minh Q nhưng do hoàn cảnh chưa có điều kiện nên không thể thực hiện được việc giám định chị đề nghị Tòa án giải quyết nuôi con chung đối với cháu Quân theo quy định pháp luật và chị có quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Q.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị xin tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung và công nợ chung:* chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Tại bản tự khai ngày 03-12-2020 bị đơn là anh Nguyễn Việt V trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh xác nhận về thời gian tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn như chị H trình bày. Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-5-2012, chị H đã bỏ nhà đi và để lại con cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng. Trong thời gian anh chấp hành án chị H đã chung sống với người khác và có con riêng. Nay anh thấy mâu thuẫn vợ chồng là không thể hàn gắn được nên nhất trí ly hôn với chị H. Hiện nay anh chấp hành án tại trại 5 Yên Định, Thanh Hóa nên anh xin vắng mặt tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử.

- *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Phương A, sinh ngày

06-5-2012. Chị H không chăm sóc con từ khi cháu 7 tháng tuổi cho đến nay, mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Anh không đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng và đề nghị Tòa án giao con cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu đến khi anh chấp hành án xong. Anh ủy quyền cho bà Nguyễn Thị N thay mặt anh tham gia tố tụng giải quyết việc nuôi con chung với chị Nguyễn Thị H.

- Về tài sản chung và công nợ chung: anh chị không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại biên bản lấy lời khai ngày và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Việt V về việc nuôi con chung là bà Nguyễn Thị N (tức Bình) trình bày:

Bà đồng ý nhận ủy quyền của anh Nguyễn Việt V tham gia tố tụng tại tòa án về việc giao nuôi con chung trong vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt V. Anh V và chị H được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào đầu năm 2012, tháng 5-2012 sinh cháu A và tháng 6-2012 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND phường P. Sau khi cưới anh chị về chung sống với gia đình bà tại địa chỉ 80 đường P, thành phố N, tỉnh Nam Định đến khi cháu A được 7 tháng tuổi thì chị H bỏ nhà đi sau đó bị bắt về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Trước khi chị H bị bắt thì anh V đã vi phạm pháp luật và phải đi chấp hành án. Hiện nay anh V vẫn đang chấp hành án tại trại 5 Thanh Hóa còn chị H đã chấp hành án xong. Từ khi chị H bỏ nhà đi đến nay bà là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu A.

Việc chị H làm đơn xin ly hôn với anh V thì đó là việc riêng của anh V chị H bà không có quan điểm gì. Mặc dù chị H đã chấp hành án xong nhưng chưa có công việc thu nhập ổn định, hơn nữa chị H đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên bà rất lo lắng cho tương lai sau này của cháu nếu về ở với mẹ. Bản thân cháu A ở với bà được học hành, ăn uống đầy đủ, gia đình bà và các chị, em anh V đều chăm lo bù đắp cho cháu, không thiếu gì. Cháu A học giỏi và ngoan ngoãn. Nếu cháu A về ở với chị H thì sẽ không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, vì tương lai sau này của cháu đề nghị tòa án giao con cho anh V nuôi dưỡng và bà sẽ nhận trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng cháu A đến khi anh V chấp hành án xong.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Bà và chị H tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với cháu Nguyễn Minh Q không phải là con của anh V, gia đình đã được tòa án giải thích về việc giám định ADN nhưng do điều kiện hiện nay chưa thực hiện được việc giám định nên bà đề nghị tòa án giải quyết nuôi con chung đối với cháu Nguyễn Minh Q theo quy định pháp luật.

4. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13-11-2020 cháu Nguyễn Phương A có quan điểm cháu muốn được tiếp tục ở với bà nội là bà Nguyễn Thị N nếu bố mẹ ly hôn.

5. Tại biên bản xác minh ngày 10-11-2020 chính quyền địa phương nơi chị H và anh V đăng ký hộ khẩu thường trú cung cấp: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt V đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố N. Sau khi kết hôn anh chị sống tại địa chỉ số 80 đường P, phường P, thành phố N, tỉnh Nam Định. Do chị H và anh V chung sống được một thời gian ngắn thì anh chị vi phạm pháp luật và phải chấp hành án nên địa phương không biết nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị. Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương A, sinh năm 2012 hiện đang ở với bà Nguyễn Thị N là mẹ đẻ của anh Nguyễn Việt V. Nay chị H làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Việt V, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

6. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N phát biểu quan điểm:

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ theo Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng nhiệm vụ quyền hạn theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt V. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30-5-2020; Giao cho anh Nguyễn Việt V nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-5-2012 và bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-5-2012 cho đến khi anh Nguyễn Việt V chấp hành án xong. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Việt V và bà Nguyễn Thị N (tức Bình) tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và công nợ: chị H và anh V không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Việt V có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Việt V.

[2] Về nội dung vụ án.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố N nên là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không hòa hợp hay xảy ra cãi nhau. Anh chị chung sống với nhau được thời gian ngắn thì anh V vi phạm pháp luật và đang phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam số 5 Lam Sơn, Yên Định, Thanh Hóa từ đó cho đến nay. Năm 2015 chị H cũng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy đến cuối năm 2019 mới ra trại nhưng mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Việt V có lời khai nhất trí ly hôn với chị H đồng thời có đơn xin vắng mặt tại phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa xét xử. Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Việt V.

Xét thấy quan hệ hôn nhân của chị H và anh V mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt V.

[2.2] Về nuôi con chung:

- Đối với cháu Nguyễn Phương A: Chị H có quan điểm đồng ý giao con cho anh V nuôi dưỡng và bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến khi anh V chấp hành án xong.

Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của cả vợ và chồng, anh Nguyễn Việt V mặc dù đang chấp hành án nhưng anh đã ủy quyền cho mẹ anh là bà Nguyễn Thị N tham gia tố tụng giải quyết việc nuôi con với chị H. Bản thân chị H cũng xác nhận từ khi chị chấp hành án xong đến nay cháu A vẫn đang ở với bà N và cuộc sống của cháu rất đảm bảo, hơn nữa cháu A cũng có nguyện vọng tiếp tục được ở với bà nội. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cho anh V nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-5-2012; bà Nguyễn Thị N (tức Bình) trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Nguyễn Phương A cho đến khi anh V chấp hành án xong là đảm bảo tốt nhất quyền lợi về mọi mặt cho cháu A.

- Đối với cháu Nguyễn Minh Q chị H, anh V và bà N đều xác nhận cháu không phải là con chung của chị H và anh V, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại các đương sự không cung cấp được các tài liệu chứng cứ chứng minh cháu Nguyễn Minh Q là con riêng của chị Nguyễn Thị H.

Xét thấy, cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30-5-2020 sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt V, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 vẫn xác định cháu Nguyễn Minh Q là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt V. Hiện nay cháu Quân đang ở với chị H nên giao cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và

gia đình. Sau này nếu chị H, anh V và bà N có tài liệu chứng cứ khác chứng minh thì có thể yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ việc dân sự khác về xác định cha cho con đối với cháu Nguyễn Minh Q.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị H, anh V và bà N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt V.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Phương A, sinh ngày 06-5-2012 cho anh Nguyễn Việt V và bà Nguyễn Thị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phương A cho đến khi anh Nguyễn Việt V chấp hành án xong. Giao cháu Nguyễn Minh Q, sinh ngày 30-5-2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Việt V và bà Nguyễn Thị N (tức Bình) tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Việt V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị H đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003188 ngày 01 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Nam Định.

4. Chị Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị N (tức Bình) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Việt V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Việt V và bà Nguyễn Thị N (tức Bình) có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố N
- Chi cục THADS thành phố N;
- UBND phường P;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Hà